

# THÀNH TỰU VÀ GIỚI HẠN CỦA VIỆC ÁP DỤNG GIỐNG LÚA CAO SẢN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

---

**Phạm Văn Dư [1],  
Lê Thanh Tùng [2]**

[1] PGS-TS. Phó Cục Trưởng Cục Trồng Trọt – Bộ NN và Phát triển nông thôn.

[2] Thạc sĩ – Chuyên viên chính Cục Trồng Trọt – Bộ NN và Phát triển nông thôn.

Hội thảo – Colloque – Đại học Mở tp HCM – Université Ouverte de HCM ville – 09/06/2011 97 Võ Văn Tần, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Sản xuất nông nghiệp: làm sao để kết hợp môi trường và hiệu quả kinh tế? – *Production agricole: pour une réconciliation entre durabilité et rentabilité économique*

# Cuộc cách mạng xanh từ năm 1961-2000

---

- ❑ Cải thiện 74% công tác giống
- ❑ Mở rộng gấp đôi mạng lưới tưới tiêu
- ❑ Tăng 35 lần việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV
- ❑ Tăng 25 lần cơ giới hóa.
- ❑ Giá lương thực giảm 40%
- ❑ Người thiếu dinh dưỡng giảm từ 35% (1970s) còn 17% (2000-2002)

## **Tại Châu Á:**

**Năm 2000 sản lượng lương thực đạt 962 triệu tấn đã tăng 300% so năm 1961: 309 triệu tấn**

---

---

## ***Năm 2008:***

- Giá lương thực tăng // gia tăng dân số  
// tăng thêm 70% sản lượng lương thực  
năm 2050 (FAO)

→ Cần một cuộc cách mạng xanh?

Tăng sản lượng lương thực:

+ Tăng năng suất và tăng vụ (80%)

+ Mở rộng diện tích hơn 10%.

---

# Các yếu tố cần xem xét trong sản xuất lúa

---

- ❑ Chính sách lúa gạo hữu hiệu
  - ❑ Phát triển thủy lợi
  - ❑ Cung cấp đầy đủ giống lúa năng suất cao, ngắn ngày
  - ❑ Đầy đủ phân bón và thuốc BVTV
-

## **Nhập nội – Nghiên cứu phát triển các giống lúa mới ở ĐBSCL**

---

- ❑ Tháng 5 -1966: nhập nội (IRRI) đầu tiên giống IR 8 (Thần Nông 8),
  - ❑ Từ cuối năm 1968 đến 1974 nhập các giống: IR 5, IR 20, IR 22, TN 73-1 TN 73-2
  - ❑ Năng suất các giống lúa đạt bình quân 4 tấn/ha (tăng 2 tấn/ha so với giống cổ truyền)
-

# Diện tích các giống lúa cải tiến nhập nội từ 1966-1974

Năm	Diện tích	Tên giống
1966	2000 m <sup>2</sup>	IR 8 (Thần Nông 8 – TN 8)
1967	40 ha	IR 8 (Thần Nông 8 – TN 8)
1968	23.373 ha	IR 8 (Thần Nông 8 – TN 8)
1969	204.200 ha	IR 8, IR 5, IR 20, IR 22
1970	452.000 ha	IR 8, IR 5, IR 20, IR 22
1971	674.740 ha	IR 8, IR 5, IR 20, IR 22
1972	835.000 ha	IR 8, IR 5, IR 20, IR 22, TN 73-1, TN 73-2
1973	890.000 ha	IR 8, IR 5, IR 20, IR 22, TN 73-1, TN 73-2

# **Nghiên cứu phát triển các giống lúa mới sử dụng nguồn gen địa phương**

---

□ Sau 1975:

Trường Đại Học Cần Thơ

Viện nghiên cứu lúa ĐBSCL

Cung cấp 80% giống lúa cho canh tác  
lúa ở ĐBSCL

---

## Mục tiêu lai tạo giống lúa mới

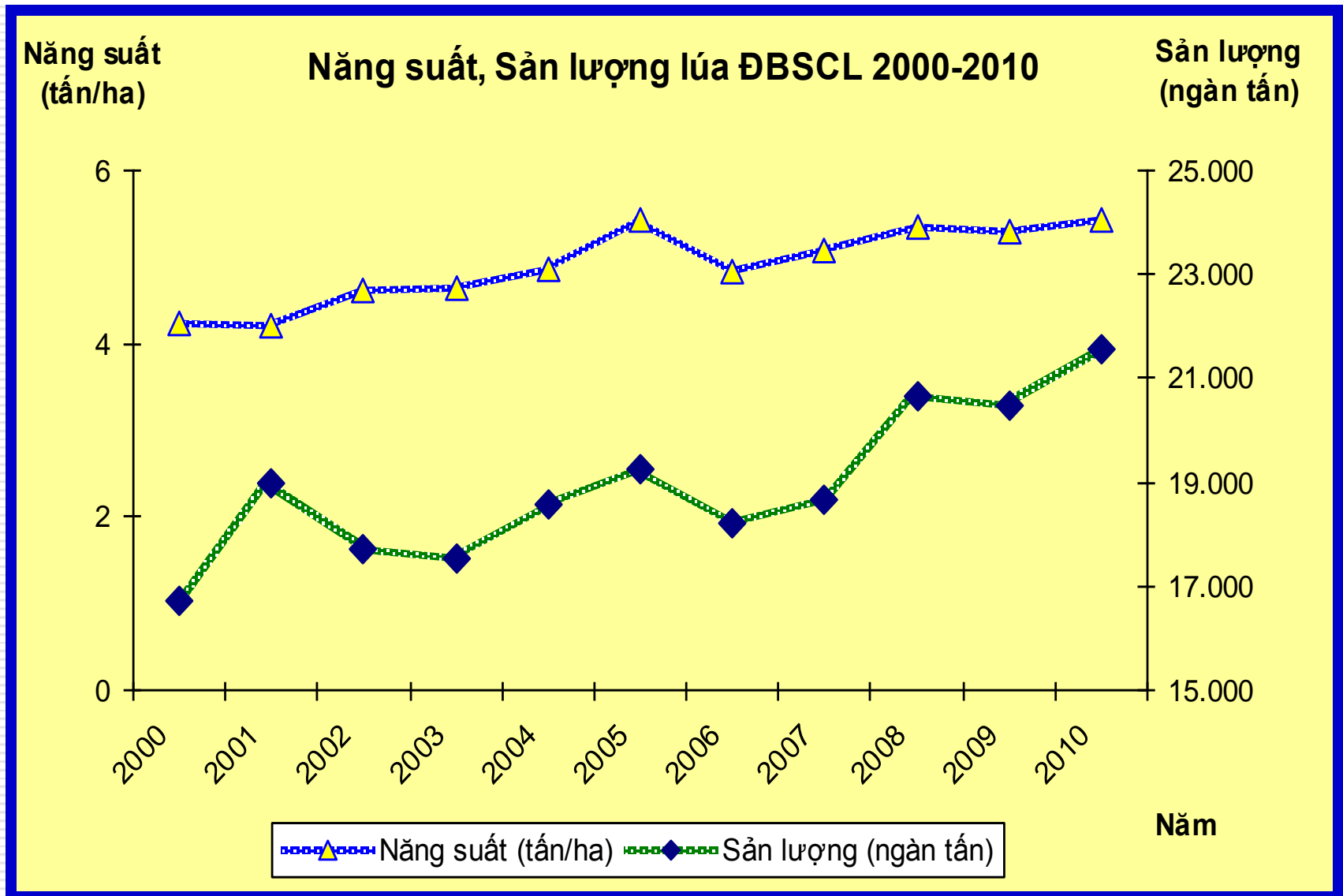
---

### **Phục vụ cho thâm canh, tăng vụ (3 vụ/ năm)**

- + Năng suất cao (7-8 tấn/ha)
  - + Ngắn ngày (90-100 ngày)
  - + Chất lượng tốt (hạt dài, mềm, thơm)
  - + Chống chịu dịch hại (rầy nâu, cháy lá)
  - + Thích nghi môi trường (hạn, úng, mặn, phèn, lũ)
  - + Hàm lượng Vitamine, Fe, Protein cao
-



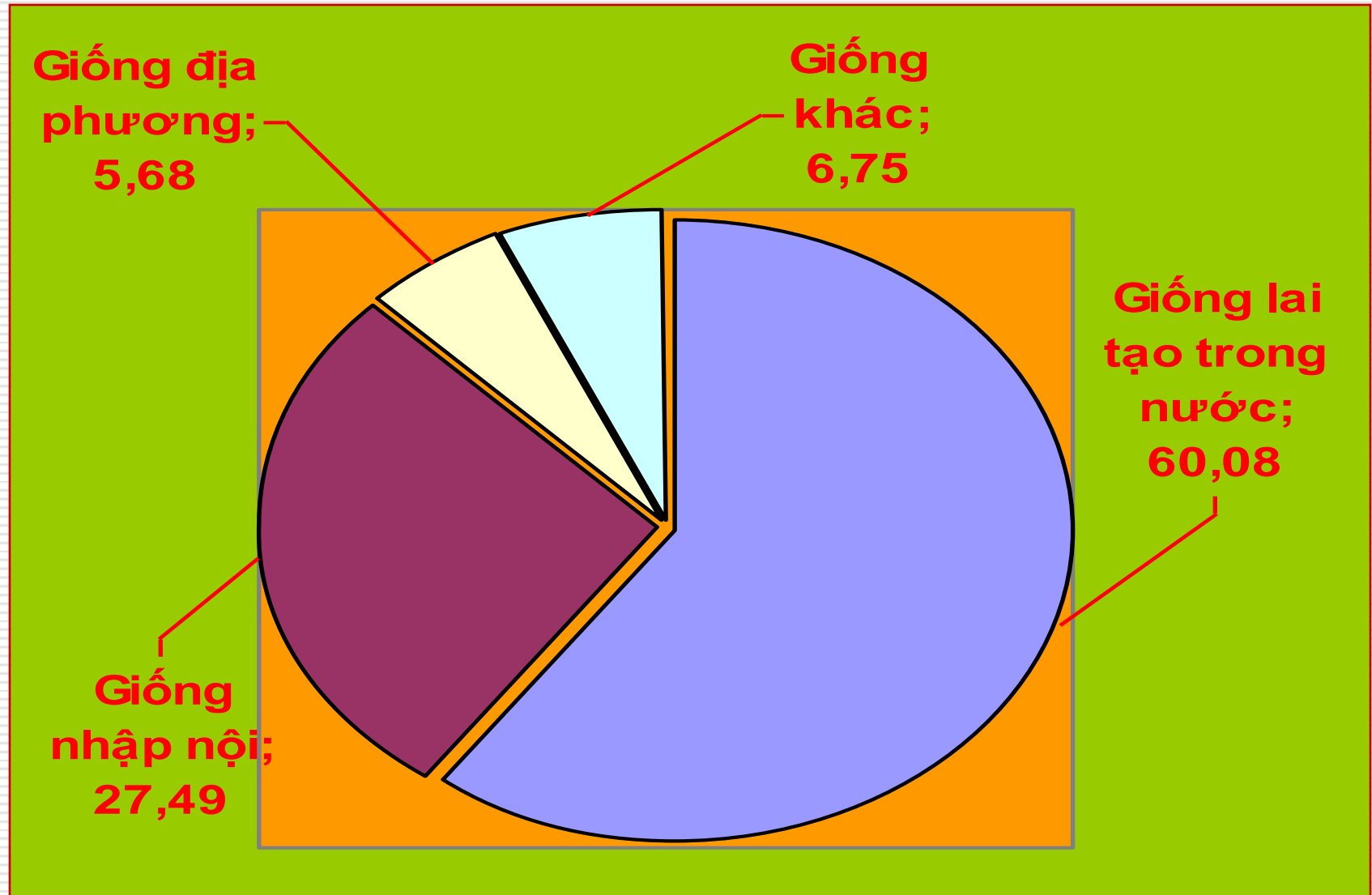
# Năng suất và Sản lượng lúa ĐBSCL 2000-2010



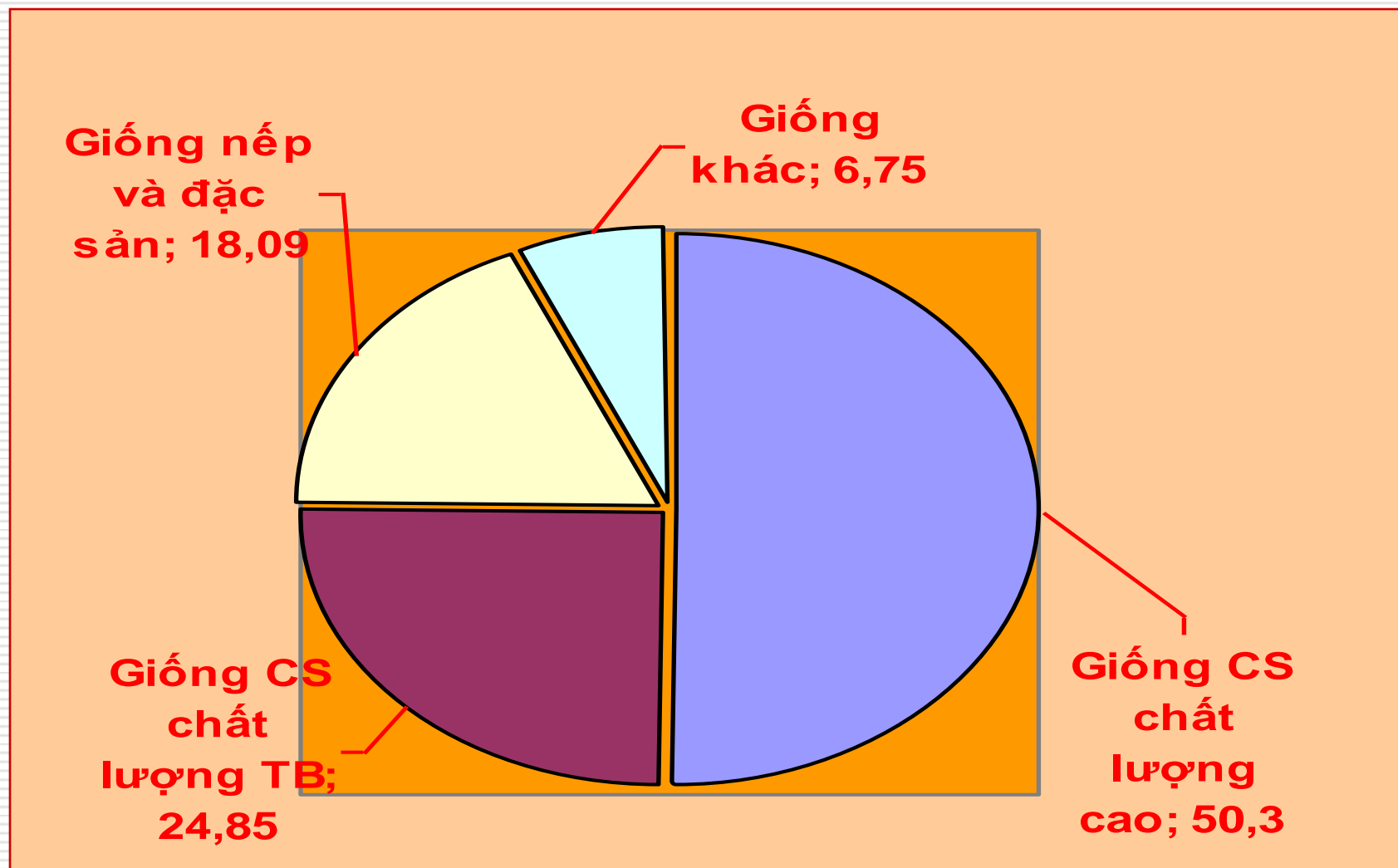
## Tỉ lệ giống lúa cải tiến trong tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm ở ĐBSCL năm 2007.



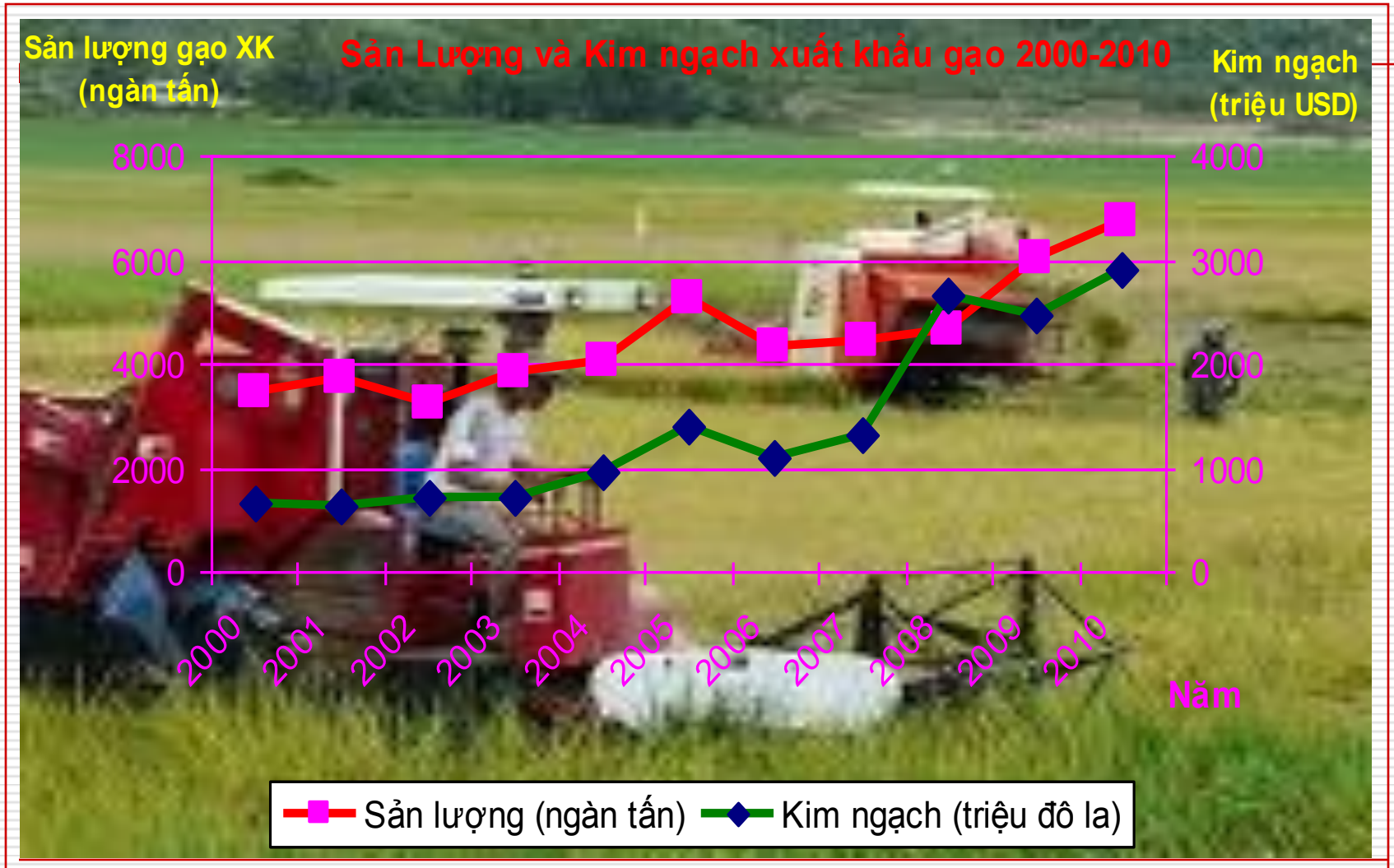
# Tỉ lệ giống lúa lai tạo trong nước trong tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm ở ĐBSCL năm 2007.



# Tỉ lệ giống lúa cao sản chất lượng cao trong tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm ở ĐBSCL năm 2007



# Sản lượng và kim ngạch gạo xuất khẩu 2000-2010



# Thành tựu và giới hạn của việc sử dụng giống lúa cao sản ở ĐBSCL

---

- i) Tạo điều kiện đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và chuyển dịch cơ cấu sản xuất có hiệu quả.
- ii) Nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, giảm sự chênh lệch giá xuất khẩu gạo giữa Việt Nam và Thái Lan
- iii) Thay đổi mùa vụ, mở rộng diện tích lúa 3 vụ trong năm
- iv) Chất lượng giống lúa đã được cải thiện hạt dài, trong, không bạc bụng, có độ mềm dẻo và thơm nhẹ
- v) Hiện nay, có khả năng thích ứng với các điều kiện khó khăn như phèn, mặn, khô hạn hay ngập úng.

Việc sử dụng giống lúa cao sản ngày nay đã giúp Việt nam tiến rất xa trong canh tác thâm canh so với các nước trong khu vực.

---

# Một số vấn đề về canh tác thâm canh đối với môi trường cũng cần được quan tâm suy nghĩ

---

## Tính đa dạng sinh học của giống lúa

- ❑ Từ những thập niên năm 1930 đến 1960, ở ĐBSCL có vài ngàn giống lúa mùa thích nghi với các vùng sinh thái khác nhau,
  - ❑ Sau khi phát triển các giống lúa mới năng suất cao thì các giống lúa mùa chỉ còn được sử dụng làm nguồn gen trong công tác lai tạo giống lúa mới.
  - ❑ Việt nam đã hợp tác với Viện nghiên cứu lúa quốc tế IRRI để lưu giữ nguồn gen quý này, ngoài ra một số giống lúa vẫn còn được lưu giữ ở các Viện nghiên cứu nông nghiệp và Trường Đại học
-

# Một số vấn đề về canh tác thâm canh đối với môi trường cũng cần được quan tâm suy nghĩ (tt)

---

## Thu hẹp và mất dần các vùng sinh thái tự nhiên

- Một số vùng sinh thái tự nhiên như:
  - + Vùng Lúa nổi ở An Giang,
  - + Vùng Tứ giác Long Xuyên,
  - + Vùng lúa nước sâu,
  - + Vùng lúa nước trời,
  - + Vùng đất phèn Đồng Tháp...

.....

- Do du nhập các giống lúa ngắn ngày thích nghi với điều kiện tưới tiêu nên dần dần chúng ta chỉ còn rất ít diện tích của các vùng sinh thái trên.
-



# Một số vấn đề về canh tác thâm canh đối với môi trường cũng cần được quan tâm suy nghĩ (tt)

- ❑ **Thay đổi về di truyền học tính kháng, sự tương tác ký sinh và ký chủ**
  - + Di truyền học tính kháng hay sự tương tác giữa ký sinh và ký chủ có sự thay đổi rất lớn trong hơn 3 thập kỷ qua.
  - + Đối với bệnh cháy lá, trước đây giống chống chịu bệnh có thể giữ tính kháng ổn định từ 5 đến 10 năm. Từ những năm 2000 cho đến nay, giống mới phóng thích hầu như chỉ chống chịu được qua vài vụ.
  - + Tính chống chịu của giống đối với rầy nâu (*Nilaparvata lugens*) là rõ nhất.
- ❑ Do vậy các giải pháp cho phòng chống sâu và bệnh hại lúa hiện nay cần kết hợp nhiều biện pháp thân thiện hơn với môi trường trong đó tính kháng của giống ngày càng giữ vai trò thứ yếu so với những năm trước đây.

# Một số vấn đề về canh tác thâm canh đối với môi trường cũng cần được quan tâm suy nghĩ (tt)

---

## Thay đổi về môi trường đất trồng lúa, ô nhiễm nguồn nước sạch, tài nguyên thủy sản

□ Ảnh hưởng của chất hóa học:

+ Thuốc BVTV

+ Phân bón vô cơ

Đã làm thay đổi chất lượng đất, nước và quần thể sinh vật trong tự nhiên.

□ Tất cả những vấn đề nêu trên vẫn chưa thể nào đánh giá hết được. Rất cần có những nghiên cứu trong tương lai.

---

# Một số vấn đề về canh tác thâm canh đối với môi trường cũng cần được quan tâm suy nghĩ (tt)

---

## Những cải thiện về mặt kỹ thuật

- i) So với yêu cầu, số lượng giống tốt còn thiếu,
  - ii) Việc canh tác các giống lúa kém chất lượng vẫn còn diễn ra phổ biến và chiếm tỉ lệ diện tích cao ở một số vùng.
  - iii) Kỹ thuật thâm canh cao nhưng giữ được tính chất và độ phì nhiêu của đất để tái canh tác có hiệu quả hơn.
  - iv) Hệ thống sản xuất, chế biến và kiểm soát chất lượng hạt giống còn kém
  - v) Giống nông hộ có chất lượng thấp
  - vi) Chất lượng hạt giống trong các hệ thống sản xuất lúa giống ở ĐBSCL còn nhiều hạn chế,
  - vii) Hệ thống sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng chưa được quan tâm đúng mức.
  - viii) Hệ thống quản lý chất lượng hạt giống chưa được vận hành tốt
-

# **Sử dụng giống lúa cao sản ngắn ngày bền vững đòi hỏi phải chuyển sang một hình thức canh tác và quản lý sản xuất mới.**

---

- ❑ Năng suất, sản lượng lúa phải ổn định trong từng vụ lúa, từng năm và trong nhiều năm tới;
  - ❑ Thu nhập, lợi nhuận và đời sống nông dân được nâng cao;
  - ❑ Giảm thiểu sự suy thoái về đất đai canh tác lúa, nguồn nước phục vụ sản xuất và tiêu dùng, sức khỏe người trồng lúa được bảo vệ;
  - ❑ Đời sống văn hóa – xã hội nông thôn được cải thiện.
  - ❑ Cần xây dựng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho sản xuất lúa, trước mắt là VietGAP
  - ❑ Thực hiện chuyên canh trên quy mô tương đối lớn để bảo đảm chất lượng được nâng cao và duy trì ổn định
-

# Để đạt được những tiến bộ rõ rệt trong sản xuất và tiêu thụ lúa bền vững

---

- ❑ Giải quyết thỏa đáng quan hệ giữa Nhà nước, nông dân và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong phân phối lợi nhuận theo hướng quan tâm nhiều hơn đối với người trồng lúa.
  - ❑ Về nguồn tài nguyên và các điều kiện tự nhiên cho phép chúng ta có thể trồng được 3 vụ lúa/năm trên diện rộng như vùng ĐBSCL, thích nghi với nhiều giống lúa cao sản, lúa đặc sản.
  - ❑ Về chi phí sản xuất lúa có thể giảm khi tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật 3 giảm 3 tăng, 1 phải năm giảm, tiết kiệm nước, bón phân đạm theo bảng so màu lá, cơ giới hóa trong nhiều khâu canh tác lúa
  - ❑ Chất lượng lúa có thể gia tăng khi canh tác theo hướng GAP, đồng nhất về giống canh tác trong từng vùng, từng khu quy hoạch.
-



XIN CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý LẮNG NGHE